

Bản án số: 59 /2021/HS-ST

Ngày 07 /10 /2021.

V/v: NDH trộm cắp tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO,
THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN**, Cán bộ nghỉ hưu xã Kim Thư, huyện TO, thành phố HN.

Ông **LÊ HUY TRỌNG**, Cán bộ nghỉ hưu xã TH, huyện TO, thành phố HN.

- Thư ký phiên tòa: Ông **ĐỖ VĂN THƯỜNG**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:

Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN. Tòa án nhân dân huyện TO xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NDH**, Tên gọi khác: không, Giới tính: Nam. sinh năm 1994; ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 1, phường YN, quận HĐ, TP. HN; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ tên bố: ND V, sinh năm 1962, Họ tên mẹ: HTG, sinh năm 1966. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 23/11/2015, bị Công an phường YN, quận HĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 28/4/2017, bị TAND quận HĐ xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 08/12/2017.

+ Ngày 22/11/2018, bị TAND huyện TO xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 31/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện TO. Tại phiên tòa có mặt.

Bị hại: Chị **VTT**, sinh năm 1982. Địa chỉ: 201A, Phường Thụy Khuê, quận Tây

Hồ, Tp.HN. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **NDH**, sinh năm 1995, Trú tại: Tổ 4, Phường YN, quận HĐ, Tp.HN. Có mặt

Ông **NDV**, sinh năm 1962, Trú tại: Tổ 4, Phường YN, quận HĐ, Tp.HN. Có mặt

Anh **LDT** sinh năm 1983, Trú tại: Ngõ 119, Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, Tp.HN.

Anh **LQ H**, sinh năm 1996, Trú tại: Khu 6, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa T, H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên NDH nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, Hải điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-bạc, BKS 29T1-729.27 từ cửa hàng cắt tóc số 154 Lê Lợi, phường N T, quận HĐ, TP. HN đến địa phận huyện TO mục đích xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực Chùa TA thuộc thôn BX, xã TH, huyện TO, TP. HN, Hải phát hiện cửa sau nhà chùa không khóa nên dừng xe đi vào phòng ăn của nhà chùa. H quan sát trong phòng ăn không có người, trên mặt bàn có 01 chiếc túi giấy màu xanh trắng, bên trong có 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS M6 Mark II (1545) Body – Black cty, số serial 913611C03392AA21918042000506 cùng 01 ống kính “OK Canon EFM15-45IS STM Cty”, số serial 21823208035953 của chị VTT sinh năm 1982, HKTT: 200, T K, phường TK, quận TH, TP. HN. H đã lấy trộm chiếc máy ảnh, sau đó điều khiển xe máy đến cửa hàng máy ảnh số 326 LTT, phường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố HN, do anh LDT làm chủ. Tại đây Hải bán chiếc máy ảnh trên cho anh LQH, sinh năm 1996, HKTT: Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (là nhân viên của cửa hàng) với giá 9.000.000 đồng. H đã tiêu sai cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 07/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TO đã triệu tập NDH là chủ sở hữu chiếc xe máy BKS 29T1-729.27, quá trình làm việc H cung cấp ngày 25/6/2021 cho anh trai là NDH mượn chiếc xe máy trên. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT- Công an huyện TO triệu tập NDH để làm rõ sự việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân ngày 25/6/2021.

Về tang vật thu giữ:

- 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS M6 Mark II (1545) Body – Black cty, số serial 913611C03392AA21918042000506; 01 ống kính “OK Canon EFM15-45IS STM Cty”, số serial 21823208035953.

- 01 xe máy Honda Wave, màu đen-bạc, BKS 29T1-792.27; số máy JA39E0694019, số khung: 3906HY71386

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-ĐGTS ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TO kết luận: 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS M6 Mark II (1545) Body – Black cty, số serial 913611C03392AA21918042000506 có giá trị 16.040.000 đồng; 01 ống kính “OK Canon EFM15-45IS STM Cty”, số serial 21823208035953 thời điểm mua

23/10/2020 có giá trị 1.320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá **17.360.000 đồng**. Thời điểm định giá ngày 25/6/2021.

Tại cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b,s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: NDH mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 07/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS M6 Mark II (1545) Body – Black cty và 01 ống kính OK Canon EFM15-45IS STM Cty thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị VTT. Ngày 23/8/2021 Cơ quan điều tra trả lại cho chị T là có căn cứ. Chị T đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Đối với số tiền 9.000.000 tiền bán máy ảnh, ông NDV là bố đẻ của H đã tự nguyện trả lại cho anh NDT, Ông V không yêu cầu H phải trả lại số tiền trên nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo NDH tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, tại Chùa TA thuộc thôn BX, xã TH, huyện TO, TP. HN, Nguyễn Duy Hải đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS M6 Mark II (1545) Body – Black cty, số serial 913611C03392AA21918042000506 cùng 01 ống kính “OK Canon EFM15-45IS STM Cty”, số serial 21823208035953 có tổng giá trị 17.360.000 đồng của chị VTT, sinh năm 1982, HKTT: 200, TK, phường TK, quận T H, TP. HN.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN truy tố bị cáo bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, khu vực dân cư, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.360.000 đồng để tiêu sài cá nhân, đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bản thân có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện việc trộm cắp tài sản đã bị xử lý nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Tình tiết tăng nặng: không

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản được gia đình tự nguyện bồi thường, đã thu hồi trả cho người bị hại, vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS M6 Mark II (1545) Body – Black cty và 01 ống kính OK Canon EFM15-45IS STM Cty thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị VTT. Ngày 23/8/2021 Cơ quan điều tra trả lại cho chị T là có căn cứ. Chị T đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[6]. Về tang vật: Đối với NDH có cho NDH mượn chiếc xe là chủ sở hữu của xe máy Honda Wave, màu đen-bạc, BKS 29T1-792.27, Quá trình điều tra xác định H là chủ sở hữu chiếc xe máy trên, H không biết việc H mượn xe máy của mình với mục đích để đi trộm cắp tài sản. Ngày 23/8/2021 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là có căn cứ.

Đối với LQH là nhân viên cửa hàng máy ảnh đã trực tiếp giao dịch với H và L DT là chủ cửa hàng máy ảnh tại địa chỉ số 326 LTT, TC, TX, HN, đều không biết chiếc máy ảnh mà H đã bán tại cửa hàng ngày 25/6/2021 do phạm tội mà có do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H và T là có căn cứ.

Đối với số tiền 9.000.000 tiền bán máy ảnh, ông NDV là bố đẻ của H đã tự nguyện trả lại cho anh N D T. Ông V không yêu cầu H phải trả lại số tiền trên nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NDH, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **NDH: 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo NDH phải nộp: 200.000(Hai trăm nghìn)đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo đến phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân :

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- CA huyện TO;
- Chi cục THADS huyện TO;
- UBND P. YN;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hùng